

Bản án số 72A/2022/HCPT

Ngày 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Hoàng Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 84/2021/TLPT-HC ngày 03 tháng 03 năm 2021 về việc “Yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2020/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1724/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

1. Người khởi kiện: Ông Tống Thái T, sinh năm 1948; địa chỉ: thôn Thái H, xã Thiệu H1, huyện Thiệu H2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Công H3 - Công Ty Luật TNHH TECHCO, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 7, số 31, Vũ Ngọc Ph, phường Láng H4, quận Đống Đa, Hà Nội; vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thiệu H2, tỉnh Thanh Hóa; ***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Nguyễn Thế A, chức vụ: Chủ tịch; ***Người đại diện theo uỷ quyền:*** Ông Nguyễn Văn Ph1, chức vụ: Phó Chủ tịch; đều vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã Thiệu H1, huyện Thiệu H2, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá H5, chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Tổng Thị Th, sinh năm 1940; địa chỉ: thôn Thái B, xã Thiệu T1, huyện Thiệu H2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3.3. Ông Tổng Sơn Ngh, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn Thái H, xã Thiệu H1, huyện Thiệu H2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngh: Bà Trần Thị T2; vắng mặt.

3.4. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn Thái H, xã Thiệu H1, huyện Thiệu H2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3.5. Ông Tổng Văn Th1, sinh năm 1952; địa chỉ: số 26/12, phố Lê V, phường Lam S, thành phố Thanh H2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

3.6. Ông Tổng Văn X, sinh năm 1959; địa chỉ: số 214, khu tập thể H2, phường Kim Gi, quận Thanh X1, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Th1, ông X, bà Th: Ông Nguyễn Công H3, Công Ty Luật TNHH TECHCO - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngh:* Ông Lê Khắc Hải, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh H2; có mặt.

5. *Người kháng cáo:* Ông Tổng Sơn Ngh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. *Người khởi kiện ông Tổng Thái T trình bày và yêu cầu:* Quyết định hành chính số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND huyện Thiệu H2, về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2, có nội dung cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình theo danh sách đính kèm, trong đó có GCNQSDĐ số CS 742426, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01483 ngày 21/11/2019 cho ông Tổng Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 tại thửa đất số 1026, tờ bản đồ số 11, diện tích 192,4 m² mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Căn cứ để cấp cho ông Ngh và bà T2 là: Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu H2 và Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, có nội dung: Xác định cụ Tổng Văn Tường, cụ Tổng Thị Châu để lại di sản thừa kế là 586m² đất ở, đất vườn (gồm 200m² đất ở và 386m² đất vườn sử dụng lâu dài) tại thửa số 1247, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã Thiệu H1, huyện Đông Sơn theo GCNQSDĐ số A3600286/QSDĐ do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/10/1994; Chia cho ông Tổng Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 được sử dụng

192,4m² đất; chia cho ông Tống Thái T, bà Tống Thị Th, ông Tống Xuân Th1 và Tống Văn X được quyền sử dụng 393,6m² đất. Hai bản án nêu trên của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, nội dung tuyên trong hai bản án không rõ ràng, không tuyên cụ thể mỗi phần đất được chia thì gồm có bao nhiêu m² đất vườn và bao nhiêu m² đất ở, nội dung không rõ ràng dẫn đến bản án khó thi hành án trên thực tế. Tại các Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa và Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không nêu rõ mỗi phần đất được cấp gồm có bao nhiêu m² đất vườn và bao nhiêu m² đất ở. Do vậy, UBND huyện Thiệu H2 cấp toàn bộ diện tích 192,4m² mà ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 được giao, theo bản án là đất ở không đúng với nội dung bản án. Nếu UBND huyện Thiệu H2 đã cấp cho ông Ngh, bà T2 diện tích 192,4m² đất ở, phần còn lại mà các ông Tống Thái T, bà Tống Thị Th, ông Tống Xuân Th1 và Tống Văn X được quyền sử dụng sẽ được cấp chỉ là 7,6m² đất ở ($200\text{m}^2 - 192,4\text{m}^2 = 7,6\text{m}^2$) hoàn toàn không phù hợp với quy định của UBND tỉnh Thanh Hóa về điều kiện tách thửa, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông theo các bản án phân chia di sản thừa kế của Tòa án các cấp. Sau khi phát hiện ra sai sót, ông T đã có Đơn khiếu nại gửi chủ tịch UBND huyện Thiệu H2, yêu cầu giải quyết khiếu nại là thu hồi, hủy bỏ một phần Quyết định hành chính số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019, về việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2, hủy bỏ GCNQSDĐ số CS 742426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01483 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019. Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2 đã có Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020, trả lời khiếu nại của ông với nội dung chủ yếu là: “Trường hợp đất đã sử dụng từ trước ngày 18/12/1980 thì diện tích đất ở được xác định theo thực tế đang sử dụng nhưng không quá 05 lần hạn mức. Do vậy, toàn bộ diện tích thửa đất số 1247, tờ bản đồ số 02 có diện tích 586m² đều được công nhận là đất ở”. Ông không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại bởi: về trình tự thụ lý, giải quyết, ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại của chủ tịch UBND huyện Thiệu H2 đã có thiếu sót, không đúng với quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại; điểm a khoản 1 Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ; Về nội dung thông báo đã vi phạm khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai 2013, khoản 3 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, vi phạm Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 sửa đổi bổ sung Quyết định 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về hạn mức giao đất. Ông Tống Thái T yêu cầu: Hủy bỏ một phần Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019, về việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2, cụ thể hủy phần cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 (theo danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019); Hủy bỏ GCNQSDĐ số CS 742426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận

CH 01483 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019; Hủy bỏ Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2.

2. *Người đại diện của người bị kiện UBND và Chủ tịch huyện Thiệu H2, có quan điểm:* Căn cứ Bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu H2; Bản án phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các quy định của pháp luật; UBND huyện Thiệu H2 đã ban hành Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019, về việc cấp GCNQSDĐ. Trong đó có cấp GCNQSDĐ số CS742426 cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2, với diện tích 192,4m²; Việc UBND huyện Thiệu H2 ban hành Quyết định và cấp giấy chứng nhận cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 là đúng quy định của pháp luật. Về hủy bỏ Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2. Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông Tống Thái T ngày 05/8/2020 thì đến ngày 13/8/2020, UBND huyện Thiệu H2 đã có Văn bản số 1302/UBND-TNMT trả lời đơn của ông T, nội dung Văn bản số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 trả lời, hướng dẫn ông là phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó việc ông đề nghị thu hồi lại văn bản này là không có cơ sở. Đề nghị xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. *Ý kiến của UBND xã Thiệu H1:* Căn cứ Bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu H2; Bản án phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các quy định của pháp luật; UBND huyện Thiệu H2 đã ban hành Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019, về việc cấp GCNQSDĐ, trong đó có cấp GCNQSDĐ số CS742426 cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2, với diện tích 192,4m²; UBND xã Thiệu H1 đồng ý với việc UBND huyện Thiệu H2 ban hành Quyết định và cấp giấy chứng nhận cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2. Về hủy bỏ Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2. UBND xã Thiệu H1 không nhận được thông báo nên không biết nội dung của Thông báo. Vì vậy UBND xã Thiệu H1 không có ý kiến. Đề nghị xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.2. *Ý kiến trình bày của ông Tống Văn X, ông Tống Văn Th1, bà Tống Thị Th:* Tại các Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu H2; Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2019/DSPT ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không nêu rõ mỗi phần đất được cấp gồm có bao nhiêu m² đất vườn và bao nhiêu m² đất ở. Do vậy, UBND huyện Thiệu H2 cấp toàn bộ diện tích 192,4m² mà ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 được giao theo bản án là đất ở là không đúng với nội dung bản án. Nếu UBND huyện Thiệu H2 đã cấp cho ông Ngh, bà T2 diện tích 192,4 m² đất ở

thì phần còn lại mà các ông Tống Thái T, bà Tống Thị Th, ông Tống Xuân Th1 và Tống Văn X được quyền sở hữu sẽ được cấp chỉ là 7,6m² đất ở (200m² - 192,4m² = 7,6m²) hoàn toàn không phù hợp với quy định của UBND tỉnh Thanh Hóa về điều kiện tách thửa, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông, bà theo các bản án phân chia di sản thừa kế của Tòa án các cấp. Nhận thấy cần thiết phải hủy bỏ GCNQSDĐ số CS 742426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01483 ngày 21/11/2019 cho ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 để xem xét lại diện tích đất ở được cấp cho từng phần theo nội dung bản án. Các ông, bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện và các căn cứ pháp lý được ông Tống Thái T trình bày trong Đơn khởi kiện.

3.3. *Ý kiến của ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2:* Về yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thái T hủy bỏ GCNQSDĐ số CS 742426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01483 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019; hủy một phần Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 về việc cấp GCNQSDĐ cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2; hủy Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2, ông bà có ý kiến như sau: Trên cơ sở Bản án phúc thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa chia cho gia đình ông, bà 194,4m² đất. Sau khi bản án có hiệu lực, ông bà là người đang sử dụng và có tài sản trên đất, nên gia đình đã làm các thủ tục để đề nghị UBND huyện Thiệu H2 xác minh, cấp GCNQSDĐ với diện tích 192,4m² đất ở là hoàn toàn đúng, vì thời điểm đó bố mẹ được nhà nước giao đất năm 1977 (đất sử dụng trước năm 1980), gia đình đã sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai, phù hợp với quy hoạch, hơn nữa trong hồ sơ địa chính qua các thời kỳ đều thừa nhận toàn bộ diện tích đất trên là đất T, nghĩa là đất ở. Nên ông Tống Thái T khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ số CS 742426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01483 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 hủy một phần Quyết định số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 về việc cấp GCNQSDĐ cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 là không có căn cứ. Đề nghị giải Tòa án quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng vắng mặt đại diện UBND huyện Thiệu H2, nên không đối thoại được. Vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2020/HC-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã quyết định: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1, 2 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thái T: Hủy một phần Quyết định hành chính số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2 có liên quan đến hộ ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS742426 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019; Hủy Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của UBND huyện Thiệu H2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2021, ông Tống Sơn Ngh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Phiên tòa được mở lần thứ hai, các đương sự đều vắng mặt.

Bà Trần Thị T2 (người được ủy quyền của ông Tống Sơn Ngh); người bị kiện; UBND xã Thiệu H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngh: Việc cấp GCNQSDĐ của UBND huyện Thiệu H2 cho ông Ngh, bà T2 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thái T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2 và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 90/2020/HC-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; người khởi kiện vắng mặt lần thứ hai; người bị kiện; người có kháng cáo và các đương sự trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 01/8/2020, ông Tống Thái T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019, về việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2 có liên quan đến hộ ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2; hủy

GCNQSDĐ số CS742426 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019; hủy Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2. Các văn bản hành chính này có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của ông T, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, trong thời hạn khởi kiện. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền, thời hiệu, thủ lý và giải quyết là đúng pháp luật.

[3]. Về căn cứ ban hành các quyết định hành chính:

[3.1]. Về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4030 ngày 21/11/2019 và hủy GCNQSDĐ số CS742426 cấp cho ông Ngh và bà T2 ngày 21/11/2019: Cụ Tống Văn Trường và cụ Tống Thị Châu để lại di sản thừa kế là 586m² đất, thửa đất số 1247, tờ bản đồ số 2, được UBND huyện Đông Sơn cấp GCNQSDĐ số A3600286/QSDĐ ngày 25/10/1994 (trong đó: 200m² đất ở và 386m² đất vườn) cho các con là Tống Xuân Ngh, Tống Thái T, Tống Văn Th1, Tống Thị Th và Tống Văn X. Do đó, GCNQSDĐ đã cấp cho cụ Trường và cụ Châu là Giấy tờ hợp pháp về thừa kế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013. Căn cứ vào Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thiệu H2 và Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật về chia di sản thừa kế, ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 đề nghị UBND huyện Thiệu H2 cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất đã được chia 192,4m² là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013. Theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai; điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp. Vì vậy, diện tích đất ở khi cấp GCNQSDĐ cho ông Ngh, bà T2 và các đồng thừa kế khác không được vượt quá 200m² như trong GCNQSDĐ số A3600286/QSDĐ ngày 25/10/1994 mà UBND huyện Đông Sơn đã cấp cho cụ Trường và cụ Châu. Tại Bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu H2, Bản án phúc thẩm số 38/2019/DS-PT ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định việc chia di sản thừa kế là 386m² đất vườn, 200m² đất ở được định giá bằng tiền thành tổng giá trị di sản thừa kế. Bản án sơ thẩm và phúc thẩm chia giá trị di sản thừa kế đã được quy ra tiền thành 05 phần bằng nhau, xác định vị trí 192,4m² đất được chia của ông Tống Xuân Ngh trong thửa đất chung. Nhưng các bản án không tuyên ông Tống Xuân Ngh được chia 192,4m² đất thì có bao nhiêu m² đất ở trong tổng số 200m² đất ở, bao nhiêu m² đất vườn theo GCNQSDĐ số A3600286/QSDĐ ngày 25/10/1994 của cụ Trường và cụ Châu để lại. Trong khi đó các ông T, ông Th1, ông X, bà Th cũng không thỏa thuận cho ông Tống Xuân Ngh được hưởng 192,4m² đất ở. Việc UBND huyện Thiệu H2 căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất thể hiện trong các bản án là đất của cụ Trường, cụ Châu có

nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980, được cấp GCNQSDĐ ngày 25/10/1994 để cấp cho ông Ngh và T2 là chưa phù hợp, việc này cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để xác định loại đất ở, đất vườn để cấp cho ông Tống Xuân Ngh và bà Trần Thị T2 mới phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thái T hủy một phần Quyết định số 4030 ngày 21/11/2019 về việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2 có liên quan đến hộ ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2; hủy GCNQSDĐ số CS742426 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

3.2. Về yêu cầu hủy Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2: Việc UBND huyện Thiệu H2 căn cứ quy định tại Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014; Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa là quy định đối với các trường hợp trong giấy tờ không ghi rõ diện tích đất ở, hoặc không có giấy tờ về quyền sử dụng đất để xác định toàn bộ diện tích 586m² đất của cụ Trường, cụ Châu bao gồm 386m² đất vườn, 200m² đất ở đã được cấp GCNQSDĐ ngày 25/10/1994 là đất ở; cấp GCNQSDĐ cho ông Ngh 192,4m² đất ở là áp dụng chưa phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thái T hủy Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu H2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Với những căn cứ và nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thái T: Hủy một phần Quyết định hành chính số 4030/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 về việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Thiệu H2 có liên quan đến hộ ông Tống Sơn Ngh, bà Trần Thị T2; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS742426 do UBND huyện Thiệu H2 cấp cho ông Tống Sơn Ngh và bà Trần Thị T2 ngày 21/11/2019; hủy Thông báo số 1302/UBND-TNMT ngày 24/7/2020 của UBND huyện Thiệu H2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo ông của Tống Sơn Ngh không có căn cứ, cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm; Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho ông Ngh không được chấp nhận.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ông Tống Sơn Ngh kháng cáo không được chấp nhận, tuy nhiên có đơn đề nghị miễn án phí, xét đơn xin miễn án phí của ông Ngh là có căn cứ, nên ông Ngh không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Tống Sơn Ngh.
 2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2020/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.
 3. Về án phí: Ông Tống Sơn Ngh không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.
 4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các Đương sự; (theo địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Lực